

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ KH&CN trong sản xuất nông nghiệp: **kinh nghiệm từ một huyện miền núi**

ĐINH DUY HÙNG

UBND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Trong thời gian qua, Lương Sơn - một huyện miền núi thấp của tỉnh Hòa Bình đã đạt được nhiều thành tích quan trọng trên các lĩnh vực. Đóng góp vào kết quả chung đó, hoạt động ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ (KH&CN) có vai trò hết sức quan trọng. Kinh nghiệm rút ra của huyện Lương Sơn là: có sự nhận thức đúng đắn của Lãnh đạo huyện về vị trí và vai trò của KH&CN, sớm kiện toàn bộ máy hoạt động KH&CN cấp huyện, tăng cường đào tạo cho cán bộ quản lý của huyện, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng/ban trong huyện và chú trọng công tác tuyên truyền.

Kết quả triển khai một số mô hình

Với quan điểm: “Tăng cường đóng góp của KH&CN vào phát triển lĩnh vực mũi nhọn, đột phá trong tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế...”, huyện Lương Sơn đã xác định một số nhiệm vụ trọng tâm của hoạt động KH&CN là: ứng dụng công nghệ thu hoạch, bảo quản, chế biến tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nông sản, thực phẩm trên thị trường; áp dụng công nghệ tiên tiến có nguồn gốc tự nhiên, các công nghệ sơ chế, phân loại, làm khô, sử dụng chất bảo quản sinh học, các công nghệ phù hợp với một số sản phẩm như gạo, ngô; ứng dụng các tiến bộ của công nghệ sinh học và các thành tựu KH&CN khác để tuyển chọn tập đoàn giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, chất lượng tốt, thích hợp với điều kiện địa phương; phát triển các ngành nghề công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là thế mạnh của huyện như chế biến chè, sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ...

Kết quả nổi bật của hoạt động ứng dụng tiến bộ KH&CN trên địa bàn huyện Lương Sơn là đã lựa chọn được nhiều giống cây, con có năng suất cao, chất lượng tốt để đưa vào áp dụng trong sản xuất, cụ thể như:



Hội nghị đầu bờ mô hình trồng ngô nếp tím Fancy 111

Mô hình trồng ngô nếp tím Fancy 111

Ngô nếp tím Fancy 111 là giống ngô được nhập khẩu và phân phối độc quyền bởi Công ty Cổ phần bảo vệ thực vật Trung ương I. Đây là giống có khả năng chống chịu hạn hán, ít nhiễm sâu bệnh, năng suất cao, ổn định, thời gian từ khi trồng đến thu hoạch ngắn, thân và lá cây xanh đến cuối vụ (tận dụng làm thức ăn cho trâu bò vào vụ đông). Loại ngô này có khả năng làm thực phẩm chức năng chống lão hóa, có lợi cho sức khỏe con người.

Nhằm hỗ trợ đoàn viên, thanh niên huyện Lương Sơn có thêm việc làm, góp phần phát triển kinh tế hộ gia đình, vụ đông năm 2013, Ban Thường vụ Huyện đoàn Lương Sơn đã phối hợp với Trạm Bảo vệ thực vật, Hội đồng khoa học huyện xây dựng mô hình “Thanh niên trồng ngô nếp tím (ngô cẩm) Fancy 111” tại 2 xã Nhuận Trạch, Cư Yên và thị trấn Lương Sơn. Đây là mô hình thí điểm trong đề án giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn, gắn với phong trào “Tuổi trẻ huyện Lương Sơn chung tay xây dựng nông thôn mới”. Đặc biệt, mô hình cũng là cơ hội để người dân nói chung và thanh niên nói riêng học hỏi và ứng dụng các giống mới, tiến bộ KH&CN vào sản xuất. Năm 2014, Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện Lương Sơn (cơ quan thường trực của Hội đồng khoa học huyện) tiếp tục hỗ trợ kinh phí cho triển khai trồng giống ngô này tại xã Hợp Hòa.

Kết quả triển khai 2 mô hình đều khẳng định, giống ngô nếp tím Fancy 111 hoàn toàn thích nghi với điều kiện thổ nhưỡng, địa hình và khí hậu của huyện Lương Sơn. Ngô nếp tím Fancy 111 có tỷ lệ sống cao (> 95%), cây sinh trưởng khoẻ và đồng đều, thời gian trổ cờ phun râu tập trung khoảng 7-9 ngày. Đây là một đặc điểm tốt của giống, thời gian trổ cờ tung phấn kéo dài giúp quá trình thụ phấn đóng bắp được triệt để, hạt đóng kín bắp. Thời gian sinh trưởng của ngô nếp tím Fancy 111 là 90 ngày, đáp ứng mục tiêu nâng cao hệ số sử dụng đất trong sản xuất nông nghiệp, mang lại giá trị kinh tế cao... Về năng suất, trung bình 1 sào Bắc Bộ cho 1.500 bắp, tỷ lệ chết khoảng 20%, số bắp thực thu khoảng 1.200 bắp. Với giá bán thực tế trên thị trường hiện nay khoảng 4.000 đồng/bắp thì giá trị kinh tế tính cho 1 ha khoảng 130 triệu đồng. Trừ chi phí giống, phân bón và công lao động, người nông dân lãi khoảng 100 triệu đồng/ha.

Từ kết quả triển khai 2 mô hình trồng ngô nếp tím Fancy 111 nêu trên, Hội đồng khoa học đã đề nghị UBND huyện Lương Sơn cho phép phát triển, mở rộng giống ngô này trên toàn huyện. Qua đó, hàng trăm lượt bà con nông dân đã được tập huấn về kỹ thuật trồng và chăm sóc giống ngô nếp tím Fancy 111. Nhiều hộ nông

dân không tham gia vào các mô hình cũng đã chủ động tìm mua giống và trồng giống ngô này ngay trong vụ đông xuân năm 2014. Có thể nói, kết quả quan trọng nhất từ mô hình chính là tạo ra sự tin tưởng của bà con nông dân, từ đó sẵn sàng chuyển sang trồng giống mới ngay cả khi không có sự hỗ trợ về giống hay phân bón.

Mô hình nuôi vịt bầu Bến

Vịt bầu Bến có nguồn gốc ở vùng Chợ Bến, huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình. Hiện nay, giống vịt này được nuôi ở nhiều nơi như Hà Nội, Thanh Hoá và một số nơi khác. Vịt có thân hình bầu bĩnh, đầu to, cổ dài. Con mái có màu nâu - vàng xen lẫn; con trống có màu cánh sẻ phía đầu, lưng; chân màu vàng, thỉnh thoảng có chấm đen. Khối lượng mới nở 42 g/con. Lúc trưởng thành, con trống nặng 1,6-1,8 kg, con mái nặng 1,3-1,7 kg. Vịt bầu Bến bắt đầu đẻ lúc 154 ngày tuổi. Khối lượng trứng 64-66 g/quả. Sản lượng trứng/mái/34 tuần đẻ đạt 134-146 quả. Tỷ lệ phôi 95-96%, tỷ lệ nở đạt 80%.



Mô hình nuôi vịt bầu Bến

Mô hình chăn nuôi vịt bầu Bến được triển khai từ tháng 6 đến 9.2013 do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Lương Sơn phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu vịt Đại Xuyên (Viện Chăn nuôi) và UBND 3 xã (Cao Thắng, Hợp Thanh, Cao Dương) thực hiện.

Mô hình được ngân sách nhà nước hỗ trợ 80% con giống, 40% thức ăn và 40% thuốc thú y, còn lại do các hộ tham gia mô hình đầu tư. Quy mô 1.000 con giống, nuôi tại 5 hộ trên địa bàn 3 xã Cao Thắng, Hợp Thanh, Cao Dương. Năm 2014, Phòng Kinh tế và hạ tầng phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Lương Sơn tiếp tục triển khai mô hình chăn nuôi vịt bầu Bến tại 2 xã Cư Yên và Cao Răm với quy mô 1.000 con.

Kết quả thực hiện các mô hình như sau: tỷ lệ sống đạt gần 90%, trọng lượng bình quân 2,2 kg/con; đã chọn

lọc được 60% tổng số vịt trong các mô hình để giữ lại nuôi sinh sản, duy trì và nhân rộng. Đặc biệt, vịt có sức đề kháng với dịch bệnh tốt, khả năng thích nghi rộng, sản phẩm (thịt, trứng) có độ dinh dưỡng cao, thịt trắng, thơm, ngon, phù hợp với yêu cầu của thị trường, đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm. Qua tính toán, trừ mọi chi phí, hộ chăn nuôi thu lãi khoảng 30%.

Có thể nói, mô hình chăn nuôi vịt bầu Bến đã góp phần tích cực vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững, giải quyết công ăn việc làm và xóa đói giảm nghèo. Đồng thời giúp khôi phục, phát triển giống vịt quý, cải tiến phương thức chăn nuôi ở địa phương (áp dụng các quy trình kỹ thuật, vệ sinh phòng bệnh...).

Bên cạnh đó, trong thời gian qua, huyện Lương Sơn còn xây dựng và nhân rộng nhiều mô hình trồng trọt, chăn nuôi có hiệu quả kinh tế cao như: gà thả vườn an toàn sinh học, lợn đặc sản, bò sữa, nấm sò, dưa chuột trái vụ...

Một vài kinh nghiệm rút ra

Để góp phần thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững, xây dựng nông thôn mới thì việc đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất nói chung, trong nông nghiệp nói riêng có vai trò và ý nghĩa rất quan trọng, đặc biệt với một huyện miền núi như Lương Sơn. Trong thời gian qua, huyện đã tích cực, chủ động xây dựng nhiều mô hình đưa các giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt và ứng dụng tiến bộ KH&CN trong trồng trọt, chăn nuôi. Một số kinh nghiệm được rút ra trong hoạt động ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất nông nghiệp của huyện Lương Sơn là:

Thứ nhất, Lãnh đạo huyện có sự nhận thức đúng đắn về vai trò quan trọng của KH&CN đối với sản xuất và đời sống. Từ nhận thức đúng đắn, Lãnh đạo huyện Lương Sơn thường xuyên xuyên quan tâm, chỉ đạo các phòng/ban đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ KH&CN cũng như mở rộng các mô hình một cách hiệu quả. Ngay từ khi xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm, Lãnh đạo huyện đã chỉ đạo các phòng/ban đưa công tác xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của huyện.

Thứ hai, sớm kiện toàn bộ máy quản lý KH&CN cấp huyện. Ngay sau khi có Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT-BKH&CN-BNV ngày 18.6.2008 của liên Bộ KH&CN, Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên

môn về KH&CN thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện, Sở KH&CN Hòa Bình đã phối hợp với UBND huyện Lương Sơn triển khai Thông tư này. Hiện nay, nhiệm vụ quản lý nhà nước về KH&CN trên địa bàn huyện được giao cho Phòng Kinh tế và hạ tầng, có một Phó Trưởng phòng là cán bộ chuyên trách và một chuyên viên. UBND huyện Lương Sơn cũng đã kiện toàn Hội đồng KH&CN của huyện bao gồm 10 thành viên do một Phó Chủ tịch UBND huyện làm Chủ tịch Hội đồng. Hội đồng KH&CN huyện Lương Sơn họp theo quý, 6 tháng, hàng năm và bất thường.

Thứ ba, tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản lý của huyện. Huyện đã cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiệp vụ do ngành tổ chức, đồng thời chủ động có kế hoạch đào tạo chuyên môn cần thiết cho cán bộ phù hợp với nhu cầu trước mắt cũng như lâu dài. Tổ chức các hội thảo chuyên đề, các buổi tham quan ở những địa phương khác để các cán bộ chuyên trách và cán bộ có liên quan tự hoàn thiện, bổ sung kiến thức cũng như học hỏi kinh nghiệm từ những địa phương khác trong công tác quản lý nhà nước về KH&CN.

Thứ tư, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng/ban/đơn vị trong huyện trong việc triển khai và lồng ghép các mô hình. Cách làm này vừa tiết kiệm kinh phí, vừa tạo được hiệu quả mong muốn. Năm 2014, các phòng/ban của huyện đã tổ chức và phối hợp tổ chức được gần 50 lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ KH&CN cho bà con nông dân; xây dựng được nhiều mô hình trình diễn như: trồng ngô nếp tím Fancy 111, chăn nuôi vịt bầu Bến, chăn nuôi gà thả vườn an toàn sinh học, lợn đặc sản, trồng dưa chuột trái vụ, trồng nấm sò, chương trình chăn nuôi bò sữa...

Thứ năm, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò của KH&CN và việc ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống. Đây là hoạt động luôn được huyện quan tâm, với nhiều hình thức tuyên truyền phong phú như tuyên truyền qua Đài phát thanh và truyền hình huyện, qua các hội thảo đầu bờ... Năm 2014, các phòng/ban của huyện (Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kinh tế và hạ tầng, Khuyến nông - khuyến lâm...) đã phối hợp với Đài Phát thanh và truyền hình huyện xây dựng các chương trình về kỹ thuật thâm canh lúa, ngô và một số cây màu khác cũng như kỹ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc gia súc, gia cầm, thông báo và khuyến cáo tình hình dịch bệnh...; các hội thảo đầu bờ về mô hình trình diễn giống lúa lai HYT 108, HYT 116, HYT 122, về mô hình lúa chịu hạn LCH 37... ✍